

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 29/08/2018

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD1+RP2+TD5	7:25	1+5+15	0+0+0		0+4+18	0+0+0	
2		CTK3	7:25	20	0		20	0	TẮT MÁY CHỜ 2H00
3		PV/D2+TD3	9:25	2+19	0+0		0+22	0+0	
4		MRM	11:45	10	0		6	0	

TTBDSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
CTK3 ĐI VỀ TRONG NGÀY 20 NG.

FLIGHT MANIFEST

DATE: 29/08/2018	TO: TD1 - RP2 - TD5	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: N.Thắng - Văn - PTUÂN	ETA: 09:10
CAM-1			

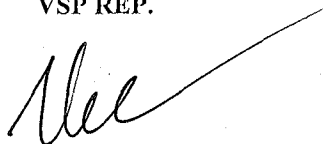
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VU HUY TOA	TD1	33-34	2	15		65	D-HANH	Vietnamese
2	IUKHIMCHUCK	RP2	02	1	10		90	KH-THAC	Russian
3	VU NGOC TU	RP2	03	1	10		70	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYEN THANH TRUNG	RP2	05	1	12		70	KH-THAC	Vietnamese
5	VU VIET HUAN	RP2	04	1	7	38	70	KH-THAC	Vietnamese
6	VU ANH TUAN	RP2	01	1	8		72	KH-THAC	Vietnamese
7	ALEKHIN A.G	TD5	85	1	5		100	KHOAN	Rus
8	VO NGUYEN KHANG	TD5	86	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
9	PHAM VAN CHIEN	TD5	95	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
10	BUI DUC TOAN	TD5	94	1	5		76	KHOAN	Vietnamese
11	LUU THE DIEN	TD5	600	1	5		67	KHOAN	Vietnamese
12	ĐANG VAN HON	TD5	96	1	5		85	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYEN ANH TUE	TD5	87	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
14	ĐANG DINH THO	TD5	88	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
15	TO THANH HUNG	TD5	91	1	7		60	KHOAN	Vietnamese
16	TRAN MINH CONG	TD5	64	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYEN CAO KHANH	TD5	89	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
18	ĐOAN CAO DANH	TD5	93	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
19	DINH DUC KIEN	TD5	92	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
20	BUI DINH PHUC	TD5	99	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
21	NGUYEN HOANH VU	TD5	90	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
22	BUI VAN THOM	TD5	97	1	5		50	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

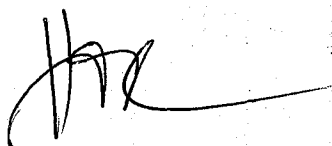
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD1	1	2	15	65	0	0		
2	RP2	5	5	47	372	38	4		
3	TD5	16	16	82	1.163	0	18		
TOTAL		22	23	144	1.600	38	22		
WEIGHT KG				144	1.600	38			

GRAND TOAL: 1.782 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 29/08/2018	TO: CTK3 (+3h)	AIRCRAFT: 846	ETD: 07:35
FLIGHT: 02	FROM: VT	CREW: ĐTuấn - MMinh - Luy -	ETA: 11:30
VIP-1		Chuyên	

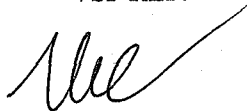
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VU HONG THANH	CTK3					82	D-HANH	Vietnamese
2	NGUYEN DUC KIEN	CTK3					80	D-HANH	Vietnamese
3	TRAN VAN	CTK3					78	D-HANH	Vietnamese
4	LE HONG TINH	CTK3					85	D-HANH	Vietnamese
5	ĐANG HAI ANH	CTK3					57	D-HANH	Vietnamese
6	NGUYEN DINH VIET	CTK3					67	D-HANH	Vietnamese
7	THAI QUYNH MAI DUNG	CTK3					64	D-HANH	Vietnamese
8	NGUYEN THI BINH GIANG	CTK3					62	D-HANH	Vietnamese
9	ĐINH QUOC CUONG	CTK3					70	D-HANH	Vietnamese
10	HA VAN CHIEN	CTK3					72	D-HANH	Vietnamese
11	NGUYEN HUNG DUNG	CTK3					85	D-HANH	Vietnamese
12	TRAN LE PHUONG	CTK3					67	D-HANH	Vietnamese
13	CAO TUNG SON	CTK3					77	D-HANH	Vietnamese
14	NGUYEN QUOC DAT	CTK3					68	D-HANH	Vietnamese
15	HUYNH VAN HOANG	CTK3					65	D-HANH	Vietnamese
16	NGUYEN QUANG VU	CTK3					87	D-HANH	Vietnamese
17	TRAN THI SANH	CTK3					69	D-HANH	Vietnamese
18	NGUYEN NHU PHONG	CTK3					70	D-HANH	Vietnamese
19	NGUYEN NGOC PHUOC	CTK3	01	1	10		66	D-HANH	Vietnamese
20	PHAM THUAN THIEN	CTK3					72	D-HANH	Vietnamese

FLIGHT PLAN

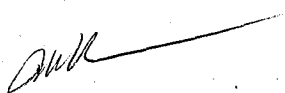
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CTK3	20	1	10	1.443	0	22		TAT MAY CHO 3H
	TOTAL	20	1	10	1.443	0	22		
	WEIGHT KG			10	1.443	0			

GRAND TOAL: 1.453 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 29/08/2018	TO: PVD2 - TD3	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:40
FLIGHT: 03	FROM: VT	CREW: N.Thắng - Vậ - PTUÂN	ETA: 11:20
VANG-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN MINH TRUNG	PVD2	41	1	5		68	CODIEN	Vietnamese
2	NGUYỄN THANH CÔNG	PVD2	40	1	10	170	72	CODIEN	Vietnamese
3	NGUYEN VIET TRUNG	PVD2	39	1	12		89	KHOAN	Vietnamese
4	GOLOVIN G.V	TD3	66	1	7	20	110	KHOAN	Russian
5	SOROKA ANATOLY	TD3	69	1	15		110	KHOAN	Russian
6	VUONG HUU QUOC THAI	TD3	63	1	7		80	KHOAN	Vietnamese
7	VU TIEN LUC	TD3					67	KHOAN	Vietnamese
8	BUI QUANG ĐANG	TD3	68	1	4		78	KHOAN	Vietnamese
9	VU TRONG NGHIA	TD3					77	KHOAN	Vietnamese
10	TRINH DUY SON	TD3	62	1	7		90	KHOAN	Vietnamese
11	TRAN TRONG BANG	TD3	57	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
12	TRAN VAN HUONG	TD3	59	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
13	HOANG THANH TU	TD3	67	1	6		70	KHOAN	Vietnamese
14	ĐANG DINH DINH	TD3					67	KHOAN	Vietnamese
15	TELESHENKO	TD3	74	1	12		110	KHOAN	Russian
16	SALAKHOV	TD3	65	1	10		98	ANTOAN	Russian
17	VÔ HUU TAN	TD3	60	1	5		80	DVL	Vietnamese
18	DINH VIET DUNG	TD3	58	1	5		60	DVL	Vietnamese
19	ĐANG VIET CUONG	TD3	56	1	5		62	DVL	Vietnamese
20	NGUYEN VAN NAM	TD3	70	1	12		75	DVL	Vietnamese
21	NGUYEN LUONG SON	TD3	61	1	5		70	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PVD2	3	3	27	229	170	0		
2	TD3	18	15	110	1.449	20	22		
TOTAL		21	18	137	1.678	190	22		
WEIGHT KG				137	1.678	190			

GRAND TOAL: 2.005 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 29/08/2018	TO: MRM	AIRCRAFT: 620	ETD: 11:30
FLIGHT: 04	FROM: VT	CREW: Lạc - DTrung	ETA: 14:30
XANH-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐỖ VĂN THAI	MRM					70	KHOAN	Vietnamese
2	TRẦN VĂN MẠNH	MRM	50	1	12		74	KHOAN	Vietnamese
3	ĐẠO VĂN YẾN	MRM	51	1	12		63	KHOAN	Vietnamese
4	TRẦN CÔNG CHIẾN	MRM	42	1	7	175	75	KHOAN	Vietnamese
5	PHẠM VĂN TƯỜNG	MRM	47	1	9		84	KHOAN	Vietnamese
6	TẠNG TIẾN TOÀN	MRM	48	1	9		85	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYỄN VŨ QUỐC	MRM	49	1	9		64	KHOAN	Vietnamese
8	BUI HUY BĂNG	MRM	43	1	11		70	KHOAN	Vietnamese
9	CHEKYDAEV	MRM	44	1	10		90	KHOAN	Russian
10	PHẠM VĂN SANG	MRM	46	1	11		68	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	MRM	10	9	90	743	175	13		
	TOTAL	10	9	90	743	175	13		
	WEIGHT KG			90	743	175			

GRAND TOAL: 1.008 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

LD VIETSOVPETRO
TRƯỞNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 30/08/2018

STT	NOMBA Y	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD2+JS2+RP3	7:25	4+17+0	0+0+0		0+14+8	0+0+0	

TTBDSX

FLIGHT MANIFEST

DATE: 30/08/2018	TO: TD2 - JS2 - RP3	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: Nam - ATUAN - Vũ	ETA: 09:10
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRUONG QUYET THANG	TD2	51	1	10	40	76	KH-THAC	Vietnamese
2	TRAN DUC SON	TD2	49	1	10	38	75	KH-THAC	Vietnamese
3	DO VAN HIEU	TD2	50	1	8		76	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYEN TAN PHONG	TD2	52	1	8		63	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYEN VAN HONG	JS2	54-55	2	10		62	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYEN DINH CHUNG	JS2	56	1	5		88	KHOAN	Vietnamese
7	TO CONG TANH	JS2	58	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
8	BUI DUC CHUYEN	JS2	57	1	5		55	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYEN QUANG HIEU	JS2	59	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
10	TRAN ANH TUAN	JS2	50	1	12		76	KHOAN	Vietnamese
11	DO NGOC DUYEN	JS2	51	1	12		76	KHOAN	Vietnamese
12	VU VAN TRUNG	JS2	52	1	12	18	74	KHOAN	Vietnamese
13	NGO THANH SON	JS2	65	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
14	TRAN VAN GIANG	JS2	66	1	6		60	KHOAN	Vietnamese
15	TRAN DAI HUNG	JS2	60	1	11		64	KHOAN	Vietnamese
16	BUI TRAN NAM	JS2	67-68	2	17		67	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYEN MEN	JS2	63-64	2	12		75	KHOAN	Vietnamese
18	TRAN THANH TAM	JS2	61-62	2	12		55	KHOAN	Vietnamese
19	LE THANH THAI	JS2	69-70	2	16		70	KHOAN	Vietnamese
20	LE TRUNG SON	JS2					78	KHOAN	Vietnamese
21	SADOVNHICHENKO	JS2	53	1	10		95	KHOAN	Russian

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD2	4	4	36	290	78	0		
2	JS2	17	21	155	1,200	18	14		
3	RP3	0	0	0	0	5	8		
TOTAL		21	25	191	1,490	101	22		
WEIGHT KG				191	1,490	101			

GRAND TOAL: 1.782 KGS

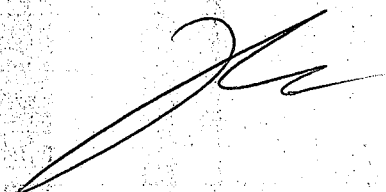
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 31/08/2018

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		JS2+TD3+RP3	7:25	1+3+14	0+0+0		1+1+20	0+0+0	CHUYẾN 4 PAX TỪ JS2-TD3
2		RP1+DD3+CTK3	7:25	20+1+1	0+0+0		19+0+3	0+0+0	CHUYẾN 2 PAX DD3-CTK3
3		RP3+RP2	7:25	12+10	0+0		11+11	0+0	
4		TJUNG	7:30	18	0		16	0	
5		CLO+RC5+RP3	9:25	4+18+0	0+0+0		0+12+10	0+0+0	
6		BK10+BK3+AMD	9:25	0+0+0	0+0+0		0+0+17	0+0+0	CHUYẾN 1 PAX TỪ BK10-BK3
7		RP2	9:25	22	0		22	0	
8		RP1+RC4+RC10	11:25	5+57+5+10	0+0+0+0		5+5+10	0+0+0	
9		PVD2+RC3+RC6M	11:25	0+6+6+6	0+0+0+0		0+6+5	0+0+0	

TTBDSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
4 NG XNKT CHUYẾN BK10 SANG BK8 QUA ĐIỂM JS2-TD3



FLIGHT MANIFEST



DATE: 31/08/2018	TO: JS2 - TD3 - RP3	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: Văn - MMinh - PTUÂN	ETA: 09:10
TRANG-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	KARPUNIN	JS2	19	1	13		105	KHOAN	Russian
2	NGUYEN VAN BINH	TD3	76-77	2	19		72	NHA THAU	Vietnamese
3	BUI QUNG TUYNH	TD3	74	1	6		55	KHOAN	Vietnamese
4	TRAN TRINH QUOC VUONG	TD3	75	1	8		75	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYEN TRI CHUNG	RP3	38	1	3	110	52	KH-THAC	Vietnamese
6	PHAM VAN DONG	RP3	43	1	4		72	KH-THAC	Vietnamese
7	TRAN QUY HAI	RP3	45	1	8	61	71	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYEN THANH TUNG *TT	RP3	46	1	5		55	KH-THAC	Vietnamese
9	LE KIM SONG	RP3	33-34	2	15		65	KHI	Vietnamese
10	TRAN VAN MINH	RP3	40	1	6		80	YTE	Vietnamese
11	DO QUANG TO	RP3	41	1	5		71	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYEN VAN TRUONG	RP3	44	1	5		74	KH-THAC	Vietnamese
13	VO HO HAI	RP3	39	1	4		68	KH-THAC	Vietnamese
14	VO TAN CHAU	RP3	42	1	5		78	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYEN GIA THIEN	RP3	35	1	4		72	KH-THAC	Vietnamese
16	CAO DUC THANH	RP3	36	1	5		74	KH-THAC	Vietnamese
17	TRAN SY DIEP	RP3	37	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
18	LE CONG HUNG	RP3					78	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	JS2	1	1	13	105	0	1	4	CHUYEN 4 PAX TU JS2 SANG TD3
2	TD3	3	4	33	202	0	1		
3	RP3	14	14	74	990	171	20		
TOTAL		18	19	120	1.297	171	22		
WEIGHT KG				120	1.297	171			

GRAND TOAL: 1.588 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 31/08/2018	TO: RP1 - DD3 - CTK3	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:35
FLIGHT: 02	FROM: VT	CREW: Khang - CHIEN - Vũ	ETA: 09:15
CAM-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐẶNG BA ĐIỀU	RP1	02	1	3		52	YTE	Vietnamese
2	LY BANG	RP1	05	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
3	TRẦN THIÊN PHƯỚC	RP1	09	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN VĂN ĐÀI	RP1	13	1	5	120	75	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN THANH HAI	RP1	15	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
6	TALONIN	RP1	19	1	12		100	KH-THAC	Russian
7	TRẦN TUAN ANH	RP1	18	1	3		70	KH-THAC	Vietnamese
8	ĐỖ ĐỨC VƯỢNG	RP1	17	1	4		81	KH-THAC	Vietnamese
9	BUI VAN THAI	RP1	16	1	8		71	KH-THAC	Vietnamese
10	TRƯƠNG CÔNG THANH	RP1	14	1	5		76	KH-THAC	Vietnamese
11	HUYNH MINH SANG	RP1	11	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN VIỆT HÙNG	RP1	03	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
13	ĐẶNG VŨ NHẬT VINH	RP1					72	KH-THAC	Vietnamese
14	LÊ TRI KHANH	RP1	01	1	6		70	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN VĂN TOÀN	RP1	12	1	6		55	KH-THAC	Vietnamese
16	HA QUỐC HOÀN	RP1	10	1	5		78	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN QUANG THÔNG	RP1	08	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYỄN ĐÌNH THAM	RP1	06	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
19	BUI MINH ĐƯỜNG	RP1	04	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
20	ĐÌNH VĂN MẠNH	RP1	07	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
21	FERDINAN A LIGADU	DD3	42-43	2	17	7	80	KHOAN	Malaysian
22	PHAN ANH ĐÔNG	CTK3	02-03	2	8		75	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP1	20	19	102	1.430	120	19		
2	DD3	1	2	17	80	7	0 + 2		CHUYEN 02 PAX TU DD3 SANG CTK3
3	CTK3	1	2	8	75	0	3		
TOTAL		22	23	127	1.585	127	22		
WEIGHT KG				127	1.585	127			

GRAND TOAL: 1.839 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



AF. FINAL

10



FLIGHT MANIFEST



DATE: 31/08/2018	TO: RP3 - RP2	AIRCRAFT: 846	ETD: 07:40
FLIGHT: 03	FROM: VT	CREW: Nam - TUNG - Toan	ETA: 09:20
VANG-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	HOANG VAN HOI	RP3	09	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
2	TRAN VAN TIEN	RP3	13	1	6		74	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYEN THANH BINH	RP3	04	1	4		75	KH-THAC	Vietnamese
4	VO THANH LAM	RP3	11	1	6		64	KH-THAC	Vietnamese
5	PHAM DUY NHIEU	RP3	08	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYEN HUU MAU	RP3	15-16	2	7		67	KH-THAC	Vietnamese
7	ĐINH QUANG THANH	RP3					72	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYEN TAN TRONG	RP3	03	1	3		65	KH-THAC	Vietnamese
9	TRAN HAI HA *TT	RP3	12	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
10	PHAM QUOC CHE	RP3	02	1	3		60	KH-THAC	Vietnamese
11	HUYNH TAN NGON	RP3	10	1	3		72	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYEN HIEN	RP3	07	1	3		85	KH-THAC	Vietnamese
13	TRAN DUC KHANG	RP2	11	1	6		79	KH-THAC	Vietnamese
14	ĐINH XUAN GIANG	RP2	15	1	4		70	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYEN VAN LIEM	RP2	12-13	2	11	65	65	KH-THAC	Vietnamese
16	BUI VIET PHUONG	RP2	16	1	5		74	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYEN VAN SON	RP2	09-10	2	9		70	YTE	Vietnamese
18	NGUYEN QUANG VINH	RP2	19	1	4		71	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYEN DUY HUNG	RP2	17	1	4		65	KH-THAC	Vietnamese
20	BADIKOV MARAT	RP2	14	1	9		70	KH-THAC	Russian
21	NGUYEN VAN THAM	RP2	18	1	4		79	KH-THAC	Vietnamese
22	LUU VAN DIEN	RP2	08	1	7		68	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP3	12	12	50	826	0	11		
2	RP2	10	12	63	711	65	11		
TOTAL		22	24	113	1.537	65	22		
WEIGHT KG				113	1.537	65			

GRAND TOAL: 1.715 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 31/08/2018	TO: BK THIEN UNG	AIRCRAFT: 619	ETD: 07:25
FLIGHT: 04	FROM: VT	CREW: HLONG - Phuong	ETA: 10:30
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHAM MINH TUAN	BK THIE	46	1	6		72	KH-THAC	Vietnamese
2	AVAKIAN	BK THIE	53	1	10		95	KH-THAC	Russian
3	NGUYEN QUANG TUYEN	BK THIE	50	1	5		61	KH-THAC	Vietnamese
4	BUI TRONG SON	BK THIE	49	1	10		72	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYEN MINH TRI	BK THIE	54	1	3		68	KH-THAC	Vietnamese
6	KHONG THAI BINH	BK THIE	57	1	5		77	KH-THAC	Vietnamese
7	PHAM THANH TUNG	BK THIE	58	1	7		68	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYEN VAN DAN	BK THIE	96	1	4		65	KH-THAC	Vietnamese
9	VU TIEN VINH	BK THIE	47	1	3		67	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYEN VAN CHINH	BK THIE	99	1	5	115	63	KH-THAC	Vietnamese
11	PHAM HONG SON	BK THIE	51	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
12	KLY	BK THIE	98	1	3		59	KH-THAC	Vietnamese
13	VU QUANG THONG	BK THIE	48	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
14	DO NGUYEN THANH	BK THIE	59	1	3		65	KH-THAC	Vietnamese
15	GIANG TRUNG HIEU	BK THIE	97	1	6		102	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYEN VAN NHAN	BK THIE	60-61	2	14		72	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYEN KHAC CUONG	BK THIE	55-56	2	15		75	CODIEN	Vietnamese
18	DO XUAN LINH	BK THIE	52	1	6		80	CODIEN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK THIEN UNG	18	20	115	1.311	115	16		
	TOTAL	18	20	115	1.311	115	16		
	WEIGHT KG			115	1.311	115			

GRAND TOTAL: 1.541 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

pull: 2100kg (pilot)



FLIGHT MANIFEST



DATE: 31/08/2018	TO: CLO - RC5 - RP3	AIRCRAFT: 410	ETD: 09:40
FLIGHT: 05	FROM: VT	CREW: Văn - MMinh - PTUÂN	ETA: 11:20
CAM-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGHIEM XUAN VIET	CLO	36	1	12	5	69	KHOAN	Vietnamese
2	NGUYEN DINH NGU	CLO	38	1	6		58	KH-THAC	Vietnamese
3	TRINH VAN TIEN	CLO	37	1	7		85	KH-THAC	Vietnamese
4	DO QUOC HUY	CLO	39	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
5	CAO THANH HOP	RC5	18	1	5	50	70	KH-THAC	Vietnamese
6	VO VAN DONG	RC5	22	1	3		73	KH-THAC	Vietnamese
7	PHAM VAN THUAN	RC5	25	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYEN CONG HUNG	RC5					55	KH-THAC	Vietnamese
9	DINH VAN LIEN	RC5	26	1	5		68	KH-THAC	Vietnamese
10	DANG DINH THANG	RC5	27	1	11		72	KH-THAC	Vietnamese
11	LE ANH TUAN	RC5	24	1	11	37	65	CODIEN	Vietnamese
12	NGUYEN QUOC QUAN	RC5	28	1	9		80	CODIEN	Vietnamese
13	NGUYEN DAI THANG	RC5	19	1	9		99	CODIEN	Vietnamese
14	DANG SU	RC5	20	1	9		77	CODIEN	Vietnamese
15	PHAM TIEN DUNG	RC5	29	1	8		68	CODIEN	Vietnamese
16	NGUYEN TIEN HONG	RC5	23	1	15		54	PSV	Vietnamese
17	ZHUCK	RC5	40	1	14		120	KH-THAC	Russian
18	VU BA THUAN	RC5	30	1	11	38	66	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYEN AN NINH	RC5	32	1	15		81	KH-THAC	Vietnamese
20	BUI XUAN TRUONG	RC5	33	1	8		64	KH-THAC	Vietnamese
21	PHAM THAI SON	RC5	31	1	10		71	KH-THAC	Vietnamese
22	DANG DUC HA	RC5	21	1	13		73	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLO	4	4	30	287	5	0		
2	RC5	18	17	161	1.321	125	12		
3	RP3	0	0	0	0	0	10		
TOTAL		22	21	191	1.608	130	22		
WEIGHT KG				191	1.608	130			

GRAND TOAL: 1.929 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 31/08/2018	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 09:45
FLIGHT:	TO: BK10 - BK3 - AMD	CREW: Khang - CHIẾN - Vũ	ETA: 11:25

ROUTE: VT - BK10 - BK3 - AMD - VT

No.	PAX.NAME	COMPANY	NATIONALITY	PASSPORT	TAG	BAG		BODY	
						PCS	KGS	W.T	
SECTOR 1 : VT - BK10									
1	CHUYEN 1 PAX TU BK 10 SANG BK3					0	0		
	PAX OUT	0		PAX IN	0 + 1	WT:	0	0	0
SECTOR 2 : VT - BK3									
2	NIL PAX					0	0		
	PAX OUT	0		PAX IN	1	WT:	0	0	0
SECTOR 3 : VT - AMD									
3	NIL PAX					0	0		
	PAX OUT	0		PAX IN	17	WT:	0	0	0
	TOTAL	0							

FREIGHT

No.	FREIGHT DESCRIPTION	TAG	DEST.	QTY	WEIGHT (KGS)
1	PSV FOOD STUFF	16-19	AMD	4	60
2	PSV FOOD STUFF	29-30	BK3	2	40
3	PSV FOOD STUFF	49-51	BK10	3	60
REMARK : VSP REP.					

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FINISHED: 08:00

FUEL

CONFIRMED BY HLO (Name & signature)

1. TOTAL OF PAX:

2. FREIGHT \$ BAG:



FLIGHT MANIFEST



DATE: 31/08/2018	TO: RP2	AIRCRAFT: 846	ETD: 09:50
FLIGHT: 06	FROM: VT	CREW: Nam - TUNG - Toan	ETA: 11:30
TRANG-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐỖ ĐỨC CUƠNG	RP2					76	KH-THAC	Vietnamese
2	TRẦN ĐỨC TRƯỜNG	RP2	38	1	10		48	KH-THAC	Vietnamese
3	LÊ VIỆT TRƯỜNG	RP2	41-42	2	8		65	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN XUÂN HAI	RP2	45	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
5	HOANG NGOC LAN	RP2					83	KH-THAC	Vietnamese
6	LÊ ĐỨC OANH	RP2	53	1	5		63	KH-THAC	Vietnamese
7	ĐỖ VĂN DUNG	RP2	44	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
8	VŨ HỮU QUAN	RP2	39	1	5		62	KH-THAC	Vietnamese
9	PHẠM TRUNG KIẾN	RP2					68	KH-THAC	Vietnamese
10	VŨ HOANG CẨM	RP2	49	1	5		63	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN QUANG VINH	RP2	47	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
12	PHAN TÂN TÀI	RP2	48	1	6		68	KH-THAC	Vietnamese
13	LÊ LAM	RP2					72	KH-THAC	Vietnamese
14	ĐOÀN KIM NGÂN	RP2	55	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN VĂN HIỆU	RP2	43	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
16	TRẦN XUÂN SAU	RP2	37	1	4		66	KH-THAC	Vietnamese
17	BUI NGOC THÂN	RP2					75	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYỄN THẾ THIẾT	RP2	52	1	7		70	XAYLAP	Vietnamese
19	TRẦN NGỌC DUY	RP2	40	1	22		62	XAYLAP	Vietnamese
20	NGUYỄN HỮU HÙNG	RP2	50-51	2	20		85	XAYLAP	Vietnamese
21	TRẦN VĂN SƠN	RP2	46	1	6		67	GETRACO	Vietnamese
22	VŨ THANH NHẬT	RP2	36	1	6		78	GETRACO	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP2	22	19	129	1.501	18	22		
TOTAL		22	19	129	1.501	18	22		
WEIGHT KG				129	1.501	18			

GRAND TOAL: 1.640 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 31/08/2018	TO: RP1 - RC4 - CLO	AIRCRAFT: 410	ETD: 11:50
FLIGHT: 07	FROM: VT	CREW: Vận - TRƯỜNG - PTUÂN	ETA: 13:30
XANH-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHAN TRỌNG HIẾU	RP1	28	1	5		76	KH-THAC	Vietnamese
2	PHẠM BA TÀI	RP1	34	1	4		66	KH-THAC	Vietnamese
3	TÀNG THANH DÂN	RP1	35	1	5		66	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYEN VAN NANG	RP1	33	1	7		75	KH-THAC	Vietnamese
5	ĐO VĂN THANH	RP1	29-31	3	12		71	KH-THAC	Vietnamese
6	TRẦN NAM TRUNG	RP1	27	1	4		60	KH-THAC	Vietnamese
7	TÔ NGUYEN MINH KHÔI	RP1	32	1	6		76	KH-THAC	Vietnamese
8	TRẦN QUANG BÌNH	RC4	27	1	15		85	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYEN TRUNG TIN	RC4	24-25	2	15		95	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYEN ĐÌNH LỘC	RC4	28-29	2	17	10	75	KH-THAC	Vietnamese
11	HUYNH MINH TRI	RC4	26	1	7		70	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYEN QUỐC VIỆT	RC4	30	1	15		62	PSV	Vietnamese
13	ĐẶNG ĐÌNH TUÂN	CLO	82	1	12		74	CODIEN	Vietnamese
14	TRẦN VIỆT HỒ	CLO	86	1	12		74	DVL	Vietnamese
15	NGUYEN XUAN NGOC	CLO	84	1	8		68	DVL	Vietnamese
16	PHAN THANH TÍNH	CLO	83	1	15		70	DVL	Vietnamese
17	LÊ PHÚ PHÚC	CLO	89	1	10		82	DVL	Vietnamese
18	NGUYEN VIET HA	CLO	88	1	5		78	PSV	Vietnamese
19	DUONG NHAT THANH	CLO	90	1	10	40	80	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYEN VIET BANG	CLO	87	1	10		68	KH-THAC	Vietnamese
21	DINH VAN THÔNG	CLO	85	1	12		75	KH-THAC	Vietnamese
22	ĐO DỤC ANH	CLO	81	1	12		78	CODIEN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP1	7	9	43	490	0	5		
2	RC4	5	7	69	387	10	5		
3	CLO	10	10	106	747	40	10		
TOTAL		22	26	218	1.624	50	20		
WEIGHT KG				218	1.624	50			

GRAND TOAL: 1.892 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 31/08/2018	TO: PVD2 - RC3 - RCDM	AIRCRAFT: 406	ETD: 12:00
FLIGHT: 09	FROM: VT	CREW: Khang - Q Việt - Vũ	ETA: 13:40
CAM-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN QUỐC ĐẠI	PVD2	54-55	2	17	20	77	KH-THAC	Vietnamese
2	PHAN QUANG VŨ	PVD2	56-57	2	18		76	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN HỮU NAM	PVD2	51	1	5		47	KH-THAC	Vietnamese
4	VŨ TRỌNG NHIÊN	PVD2	58-59	2	14		51	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN QUỐC HÙNG	PVD2	52	1	7		69	KH-THAC	Vietnamese
6	TẠ TRUNG DUNG	PVD2	53	1	10		88	KH-THAC	Vietnamese
7	VŨ LÊ TRUNG	RC3	96	1	4	35	65	KH-THAC	Vietnamese
8	BUI SỸ HIỆU	RC3	97	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
9	DUƠNG MINH KHANH	RC3	99	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
10	PHẠM THÈ MẠNH	RC3					80	KH-THAC	Vietnamese
11	NGÔ KHANH NAM	RC3	98	1	2		80	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN NAM SƠN	RC3	600	1	10		82	GETRACO	Vietnamese
13	VŨ QUANG TUYẾN	RCDM	92	1	5	45	75	KH-THAC	Vietnamese
14	CỦ NGỌC BÀN	RCDM	25	1	4		55	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN VĂN LA	RCDM					72	KH-THAC	Vietnamese
16	ĐẶNG VĂN THANH	RCDM	94	1	4		71	KH-THAC	Vietnamese
17	VŨ BÀ NEP	RCDM	93	1	11		65	KH-THAC	Vietnamese
18	VŨ VĂN THANH	RCDM	91	1	6		68	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PVD2	6	9	71	408	20	0		
2	RC3	6	5	26	432	35	6		
3	RCDM	6	5	30	406	45	5		
TOTAL		18	19	127	1.246	100	11		
WEIGHT KG				127	1.246	100			

GRAND TOAL: 1.473 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN